

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **50/2019/HS-ST**

Ngày: 26/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Thanh Loan**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Phạm Thị Thành**
Ông Nguyễn Đình Đạt

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thu Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 26/3/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2019/TLST-HS ngày 01/2/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST-HS ngày 18/2/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 06 ngày 04/3/2019 đối với bị cáo: **TRẦN THỊ KIỀU O**, sinh năm 1993; HKTT: Thôn PH, xã LT, huyện BTr, tỉnh QB; Chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng 807, tòa nhà A3-D1, khu chung cư ĐX, xã ĐX, huyện GL, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Khu tập thể Tr, xã ĐX, huyện GL, thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đại Phú (c) và bà Hoàng Thị Hương; tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 390 ngày 05/7/2018 do Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 27/12/2013, công an phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Chiếm giữ tài sản của người khác. Tạm giữ ngày 26/6/2018, tạm tha ngày 06/7/2018. Hiện áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (*Bị cáo tại ngoại, có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21h15 phút ngày 26/6/2018, Trần Thị Kiều O đang ở nhà thì có bạn tên Tùng gọi điện bảo có bạn tên Tuấn muốn nhờ O giúp đỡ. Một lúc sau, một người đàn ông tự xưng tên Tuấn, sử dụng số điện thoại 0967665371 gọi đến điện thoại của O số 01672713463 hỏi mua của O 10 viên thuốc

lắc với giá 400.000đồng và 01 chỉ Ketamine với giá 4.000.000đồng. O đồng ý. Tuần hẹn O địa điểm giao dịch là ở nhà nghỉ Thủy Linh ở số 101 phố Long Biên I, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Sau khi nhận lời bán ma túy cho Tuấn, O điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda SH, BKS: 247.44 chở Tèo Thị Dung là bạn ở cùng với O đi đến số 87 đường Cửu Việt 2, huyện Gia Lâm, Hà Nội để chơi. Khi đến nơi, O và Dung lên phòng trọ của bạn, Dung ngồi chơi còn O đi xuống một mình, gọi điện thoại cho đối tượng bán ma túy tên Hằng sử dụng số điện thoại 0919665931 để mua 10 viên thuốc lắc với giá 300.000đồng/01 viên và 01 chỉ Ketamine với giá 3.500.000đồng. Một lúc sau, Hằng mang ma túy đến giao cho O ở khu vực 87 đường Cửu Việt 2. Sau khi mua được ma túy, O gửi lại xe máy và gọi điện cho lái xe taxi là Nguyễn Tuấn Anh đến 87 Cửu Việt 2 đón O và Dung đến nhà nghỉ Thủy Linh để giao ma túy cho Tuấn. Khoảng 22h30 cùng ngày, khi Tuấn Anh vừa dừng xe ở trước cửa nhà nghỉ thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Hà Nội kiểm tra hành chính, do có biểu hiện về ma túy nên đã đưa các đối tượng về trụ sở giải quyết. Cơ quan công an đã thu giữ trên tay của Trần Thị Kiều O 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x 4)cm bên trong có 9 viên nén hình tròn trái tim màu hồng có lô gô hình con ngựa và 02 mảnh vỡ màu hồng, 01 túi nilon kích thước (2x2)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng O tự khai là ma túy tổng hợp O mang đi bán kiếm lời, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng trắng, 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, 01 điện thoại FPT màu đen đỏ, 01 túi xách màu tím và số tiền 15.000.000đồng. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của O ở phòng 807 tòa nhà A3D1 khu đô thị Đặng Xá, huyện Gia Lâm, Hà Nội, Cơ quan công an đã thu giữ của O:

+ 01 xe máy Honda SH- BKS: 247.44.

+ 01 thẻ BIDV màu vàng có số 9704180072064256 mang tên Trần Thị Kiều O.

+ 01 thẻ tiết kiệm có kì hạn của Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV), số AAC0485123.

+ Số tiền 1.052.000.000đồng.

Tại kết luận giám định số 5747 ngày 04/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: 09 viên nén hình tròn trái tim màu hồng có logo hình con ngựa và 2 mảnh vỡ màu hồng đều là ma túy Methylphenidate, tổng khối lượng 4,623 gam. Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,469gam.

Tại Bản cáo trạng số 28/CT-VKS-LB ngày 17/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã truy tố Trần Thị Kiều O về tội: **Mua bán trái phép chất ma túy** theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thị Kiều O đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận do quá trình làm việc tại các quán karaoke thấy khách hát có nhu cầu mua ma túy đã sử dụng nên bị cáo hám lợi đã nảy sinh ý định bán ma túy cho các đối tượng này lấy tiền tiêu xài. Bị cáo khẳng định lần đầu tiên mua bán ma túy thì bị cơ quan công an phát hiện bắt giữ. Các đối tượng Nguyễn Tuấn Anh là lái xe taxi quen hay chở bị cáo đi làm, đối tượng Tèo Thị Dung là chị em ở cùng nhà với bị cáo, cả hai đều không biết việc bị cáo đi bán ma túy.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Thị Kiều O đã đủ yếu tố cấu thành tội: **Mua bán trái phép chất ma túy** theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Nhân thân bị cáo có 01 tiền sự đã hết thời hiệu, thái độ khai báo là thành khẩn, ăn năn hối cải, mẹ bị cáo được thưởng huân chương kháng chiến, bản thân bị cáo hiện đang mang thai. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử phạt bị cáo O mức án tù từ 30-32 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: đề nghị phạt bị cáo 5.000.000đồng để sung công quỹ Nhà nước. Về tang vật: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 4,623gam methylphenidate và 1,469gam ketamine. Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại FPT màu đen đỏ là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội. Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Iphone6 màu vàng trắng, 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, 01 túi xách màu tím.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, VKS truy tố bị cáo là đúng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thị Kiều O tại phiên tòa phù hợp với lời khai của tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, bản kết luận giám định, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 22h30 ngày 26/6/2018, tại khu vực trước cửa nhà nghỉ Thủy Linh ở số 101 phố Long Biên I, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Trần Thị Kiều O đã có hành vi tàng trữ 4,623 gam ma túy loại Methylphenidate và 1,469 gam ma túy loại ketamine, tổng trọng lượng ma túy là 6,092gam mục đích để bán trái phép nhưng chưa bán được thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội: **Mua bán trái phép chất ma túy**, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy của Nhà nước và xã hội nên phải xử lý nghiêm khắc.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Nhân thân bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 27/12/2013, công an phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Chiếm giữ tài sản đã hết thời hiệu xử lý nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, hiện bị cáo đang mang thai, bị cáo có mẹ đẻ là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo là nghiêm trọng vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có tài sản riêng vì vậy cần phạt bị cáo một khoản tiền để sung công quỹ Nhà nước. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Biện pháp tư pháp: 1,469gam ma túy loại Ketamine và 4,623 gam ma túy loại Methylphenidate thu giữ của bị cáo là vật cấm lưu hành vì vậy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại FPT màu đen đỏ bị cáo sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, 01 điện thoại di động iphone6 màu trắng, 01 túi xách màu tím thu giữ của bị cáo O không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với Tèo Thị Dung và Nguyễn Tuấn Anh, tại cơ quan điều tra khai không biết và không liên quan gì đến hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của O. Tài liệu điều tra không đủ căn cứ nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý về hình sự đối với Dung và Tuấn Anh.

[8] Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh thông tin cá nhân chủ thuê bao số 0919065931 tại Tổng công ty hạ tầng mạng Vinaphone của người phụ nữ tên Hằng đã bán ma túy cho O và số thuê bao số 0967665371 tại Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel của người đàn ông tên Tuấn đã liên hệ mua ma túy của O. Kết quả xác minh cả hai thuê bao này đều là số thuê bao trả trước, không đăng kí tên, tuổi, địa chỉ do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

[9] Đối với Phạm Công Tùng, là người đã giới thiệu đối tượng Tuấn với bị cáo O, Tùng khai làm quản lý ở phòng karaoke số 48 Sài Đồng, quận Long Biên còn Tuấn là khách hay đến quán do Tùng quản lý, do vậy Tùng có quen biết Tuấn nhưng nhân thân lai lịch cụ thể của Tuấn thì Tùng không biết. Do O là nhân viên đi hát nên Tuấn biết và xin số điện thoại của O, Tùng đã cho Tuấn số điện thoại của O còn việc Tuấn gọi điện cho O về nội dung gì thì Tùng không biết.

[10] Đối với số tiền 1.052.000.000đồng, 1 sổ tiết kiệm 500.000.000đồng mang tên Trần Thị Kiều O và số tiền 15.000.000đồng đã tạm giữ của bị cáo O, quá trình điều tra thể hiện: ngày 01/01/2018 O đã vay của em họ là Đinh Xuân Ngọc số tiền 1.500.000.000đồng để mua đất. Anh Ngọc đưa trước cho O số tiền 500.000.000đồng, sau khi nhận tiền từ anh Ngọc, O đã gửi tiết kiệm. Ngày 01/4/2018 anh Ngọc chuyển tiếp cho O 1.000.000.000đồng. Số tiền 67.000.000đồng còn lại là tiền O lao động mà có. Đối với 01 xe máy Honda SH, BKS 73F1-247.44 đăng kí mang tên Trần Thị Kiều O quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của bị cáo O, không liên quan đến hành vi phạm tội do vậy cơ quan cảnh sát điều tra -

công an quận Long Biên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho O số tài sản trên là có căn cứ.

[11] Đối với số đồ vật tạm giữ của Tèo Thị Dung gồm 1 điện thoại Iphone màu vàng trắng, 1 căn cước công dân mang tên Tèo Thị Dung và tạm giữ của Nguyễn Tuấn Anh gồm 1 xe ô tô BKS 29A-143.09, 01 điện thoại Iphone màu hồng trắng, 01 điện thoại Samsung màu vàng, 01 ví giả da bên trong có chứng minh thư, Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Tuấn Anh, 01 giấy kiểm định xe ô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện và 6.000.000đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Thị Kiều O nên cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số đồ vật trên cho Tèo Thị Dung và Nguyễn Tuấn Anh là phù hợp pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Kiều O phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: ***Bị cáo Trần Thị Kiều O 30 (Ba mươi)*** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/6/2018 đến ngày 06/7/2018.

Phạt bị cáo Trần Thị Kiều O 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) để sung công quỹ Nhà nước.

2. Biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 1,469gam ma túy loại Ketamine và 4,623 gam ma túy loại Methylphenidate hiện có tại Kho tang vật Công an quận Long Biên theo phiếu nhập vật chứng ngày 23/8/2018.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại FPT màu đen đỏ đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, 01 điện thoại di động iphone màu vàng trắng, 01 túi xách màu tím đã qua sử dụng. Những tài sản này hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2019.

3. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Long Biên;
- Viện KSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Loan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa